ESTABLISHED IN 1959
CONSTRUCTION CHEMICALS
www.neotex.gr • e-mail:neotex.gr

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482
THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neoproof ® Polyurea C1

Mô tả

Neoproof ® Polyurea C1 là lớp phủ polyurea chống thấm, dùng chổi quét lớp dày, hai thành phần, dành cho mái, khi mà độ bền cơ học và khả năng chống thấm nổi trội thực sự cần thiết. Nó hình thành nên một lớp màng chống ẩm, không phồng rộp, không thấm, không hấp thụ nước với khả năng kháng UV và chịu ứng suất cơ học.
Ứng dụng một lớp duy nhất.

Ứng dụng

- Mái bê tông, tấm lợp xi măng, khảm, vữa xi măng.
- Lớp mặt mái với khả năng chống đọng nước.
- Bề mặt kim loại sau khi quét sơn lót thích hợp (Dùng Neopox ® Special Primer 1225 trong trường hợp cần lớp bảo vệ chống ăn mòn)
- Lớp chống thấm PU mới hoặc cũ
- Bảo vệ lớp cách nhiệt bọt PU

Đặc điểm kỹ thuật

- Ngăn hơi ẩm, kín hoàn toàn
- Cung cấp khả năng chống gia tăng biến dạng
- Cường độ cơ học rất cao
- Chịu tia cực tím
- Bám dính hoàn hảo với nhiều loại vật liệu xây dựng như bê tông, thạch cao, tường xây, kim loại, gỗ
- Không phồng rộp. Không xuất hiện lỗ rỗ trên bề mặt trong thời gian ninh kết.
- Khô và ninh kết nhanh
- Khả năng kết liền vết nứt
- Dễ thi công
- Lớp bảo vệ chống thấm bền lâu
- Dung dịch chống thấm cho mái có thể bước lên
- Chịu nhiệt độ từ 35°C đến +80°C

ESTABLISHED IN 1959
CONSTRUCTION CHEMICALS
www.neotex.gr • e-mail:neotex.gr

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482
THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neoproof ® Polyurea C1

Đặc điểm kỹ thuật

Tỷ trọng (EN ISO 2811-1:2011) 1,40-1,50kg/l
Hàm lượng chất rắn theo trọng lượng (ASTM D5201) >85%
Chịu nhiệt độ từ -35^{0}C đến +80^{0}C
Độ cứng Shore A (EN ISO 868:2003/ASTM 2240): 76
Độ cứng Shore D(EN ISO 868:2003/ASTM 2240): 25
Định mức tiêu thụ: 0,65-0,75kg/m^2 (trên mặt nền xi măng)
Hệ số hấp thụ (EN 1062-3:2008): 0.00 kg/m^{2}min^{0,5}
Độ ẩm mặt nền: <4%
Nhiệt độ thi công: +5^{0}C - +35^{0}C
Giãn dài (23oC): 460%
Độ bền căng tại điểm gãy: (23oC) 9.8N/mm^2
Bám dính bê tông (ASTM D4541): >3N/mm^2

Thời gian sống

Nhiệt độ (^{o}C)	Thời gian
5^{o}C	120 phút
23^{o}C	90 phút
35^{o}C	50 phút

Hết dính

Nhiệt độ (oC)	Thời gian
5^{o}C	8 giờ
23^{o}C	4 giờ
35^{o}C 2 giờ	

Lớp phủ/có thể bước lên

Nhiệt độ (oC)	Thời gian
5^{o}C	24 giờ
23^{o}C	18 giờ
35^{o}C 10 giờ	

ESTABLISHED IN 1959
CONSTRUCTION CHEMICALS
www.neotex.gr • e-mail:neotex.gr

ATHENS:V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL:+30 210 5557579, FAX:+30 210 5558482
THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL:+30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neoproof ® Polyurea C1

Đặc điểm kỹ thuật

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt cần phải nhẵn mịn (tức là không nứt, rỗ,vv...). Trường hợp ngược lại, bề mặt cần được xử lý thích hợp. Hơn nữa, chúng phải sạch, khô và không bám bụi, dầu, mỡ và hạt vật liệu lỏng lẻo. Trước khi thi công, cần trám kín các lỗ rỗ nhỏ để tăng cường độ bám dính và độ che phủ cao hơn của vật liệu bằng cách quét một lớp Acqua ® Primer NP pha với nước (10-15% theo trọng lượng). Nhiệt độ mặt nền phải >+12°C.

Thi công

Đổ B vào A và trộn bằng máy trộn (400 vòng/phút) trong thời gian 2-3 phút. NeoproofPolyurea C1 được thi công bằng cách quét hoặc lăn một lớp nguyên chất duy nhất sau khi quét lót 24 giờ.

Lưu ý

- Không thi công Neoproof ® Polyurea C1 dưới trời mưa hoặc dự đoán có mưa trong suốt giai đoạn ninh kết.
- Điều kiện thi công: Độ ẩm bề mặt phải < 4%, độ ẩm không khí <85%. Thi công ở nhiệt độ +5°C đến +35°C.
- Khi phủ khe nứt > 1,5mm, cần phải quét/lăn hai lớp trên khu vực chịu ảnh hưởng.

Màu sắc: Trắng

Đóng gói: Bộ20kg trong thùng thiếc (A+B, trọng lượng pha trộn cố định)

Vệ sinh dụng cụ: bằng dung môi Neotex ® 1021 ngay sau khi sử dụng.

Tẩy vết bẩn:bằng dung môi Neotex ® 1021 khi vết bẩn còn chưa ninh kết và ẩm. Trong trường hợp vết bẩn đã khô cứng, loại bỏ bằng biện pháp cơ học.

Thời hạn sử dụng:

Thành phần A: 2 năm (5-45°C) trong thùng kín.
Thành phần B: 1 năm (5-35°C) trong thùng kín.
Thấm hơi nước: Class II
Hấp thụ mao mạch và tính thấm nước: W < 0,1 kg/m^{2}h^{0,5}
Cường độ bám dính:≥ 1,5N/mm^2
Thấm CO2: SD>50 m
Phản ứng với lửa: Euroclass F
Chất nguy hiểm: tuân thủ 5.3